

Số: /QĐ-SNgV

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ nâng bậc lương đối với
công chức, người lao động thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang**

GIÁM ĐỐC SỞ NGOẠI VỤ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết số 598/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh về việc Quy định chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 33/SNV-HD ngày 25/02/2014 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết số 598/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh; Công văn số 1488/SNV-CCVC ngày 05/10/2021 V/v thực hiện một số nội dung nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 9/2022/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nâng bậc lương đối với công chức, người lao động thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể công chức, người lao động thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu; VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Ngô Biên Cương

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SNgV

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

QUY ĐỊNH

**Chế độ nâng bậc lương đối với công chức, người lao động
thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNgV ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Sở Ngoại vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng điều chỉnh: Công chức và người lao động có thỏa thuận trong hợp đồng lao động thuộc Sở Ngoại vụ xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang .

Chương II

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 2. Nâng bậc lương thường xuyên

Công chức, người lao động thuộc Sở nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức (sau đây gọi là ngạch) thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện, thời gian giữ bậc trong ngạch và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 3. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch

1. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng một bậc lương.

2. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian công chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức);

- Thời gian cán bộ, công chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ;

- Thời gian thử thách đối với cán bộ, công chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên;

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại khoản 2 Điều này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau:

Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 4. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Công chức, người lao động thuộc Sở có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

1. Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

2. Đối với người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 5. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu công chức, người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 3 như sau:

1. Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Người lao động bị kỷ luật cách chức.

2. Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Công chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

3. Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các khoản 1 và khoản 2 điều này.

4. Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại các khoản 1 và khoản 2 điều này.

5. Trường hợp công chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng:

- Nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính;

- Nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại điều này.

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 6. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Điều kiện và chế độ được hưởng:

Công chức và người lao động thuộc Sở đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy chế này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

Thành tích của cá nhân được tính để xét nâng bậc lương trước hạn phải liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở do Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ công chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% danh sách trả lương của cơ quan được xác định theo quyết định của UBND tỉnh về giao biên chế tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Số người nâng bậc lương trước thời hạn

Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn: Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan chia cho

10), được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc. Số người nâng bậc lương trước thời hạn của Sở hàng năm thực hiện theo chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao.

4. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 (sáu) năm gần nhất đối với đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 (bốn) năm gần nhất đối với đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước hạn.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản này không được tính để xét nâng bậc lương trước hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên như sau:

a) Trường hợp số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn số chỉ tiêu được nâng bậc lương trước hạn thì xét theo thứ tự cấp độ thành tích từ cao đến thấp như sau:

- Xét nâng bậc lương trước hạn 12 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

+ Các loại Huân chương; các danh hiệu vinh dự nhà nước gồm: Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân,...; giải thưởng HCM; CSTĐ toàn quốc;...

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Xét nâng bậc lương trước hạn 09 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, của Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

+ Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở hai năm liên tục.

- Xét nâng bậc lương trước hạn 06 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

- + Giấy khen của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở.

b) Trường hợp còn 01 (một) chỉ tiêu để xét nâng bậc lương trước hạn, thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

- Công chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước hạn lần nào hoặc có số lần được nâng bậc lương trước thời hạn ít hơn;
- Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo thấp hơn;
- Công chức, người lao động có hệ số lương thấp hơn;
- Công chức, người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác hơn;
- Công chức, người lao động kiêm nhiệm công tác đoàn thể.

Điều 8. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

Công chức, người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

Trường hợp công chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Quy trình thực hiện

1. Vào tháng 12 hằng năm, Văn phòng tiến hành rà soát và lập danh sách công chức, người lao động thuộc diện được nâng bậc lương thường xuyên, thực hiện thông báo công khai tới các phòng và toàn thể công chức, người lao động biết, theo dõi và giám sát.

2. Tổng hợp báo cáo và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

3. Tổng hợp danh sách công chức, người lao động đủ tiêu chuẩn và điều kiện nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc báo cáo Hội đồng nâng bậc lương Sở xem xét, quyết định.

4. Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn, Hội đồng nâng bậc lương thực hiện thông báo công khai tới các phòng thuộc Sở, toàn thể công chức và người lao động thuộc Sở biết, giám sát.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nâng bậc lương Sở, trưởng các phòng thuộc Sở hướng dẫn, triển khai Quy định này tới toàn thể công chức, người lao động thuộc Sở biết, thực hiện.

2. Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Giám đốc kết quả thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có gì vướng mắc, bất cập, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp ./.